

Số:165/2019/QĐST-HNGĐ

TP.Vĩnh Long, ngày 17 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ hôn nhân thụ lý số:210/2019/TLST.HNGĐ, ngày 07 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trần Minh P, sinh năm 1982

Địa chỉ cư trú tại nhà số 260 ấp Cà T A, xã Vinh K, huyện Cầu N, tỉnh Trà V.

- Bị đơn: Dương Thị Thanh T, sinh năm 1979

Địa chỉ cư trú tại nhà số 20, Khóm 1 ấp Mỹ T, xã Tân H thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Minh P và bà Dương Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà T được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo nguyện vọng của 02 (hai) con chung Trần Thị Huỳnh M sinh ngày 25/01/2002 và Trần Nhựt T sinh ngày 23/10/2005.

Ông P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Trần Thị Huỳnh M và Trần Nhựt T cho đến đủ 18 tuổi, bằng hình thức mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) /01 người con. Tổng số tiền cấp dưỡng mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/02 người con, cho bà T để nuôi con chung.

Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ tài sản: Không có.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

- Ông P tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm hôn nhân là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền án phí sơ thẩm dân sự 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰0004592 ngày 30/5/2019 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh L; Ông P đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và án phí sơ thẩm dân sự.

- Bà T không phải chịu tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và sơ thẩm dân sự.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo qui định Điều 357 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh VL;
- Viện kiểm sát TPVL;
- Chi cục thi hành án TPVL;
- UBND xã, phường nơi cư trú đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thu Thủy